

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-PT

Ngày: 08/5/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Mai Hương.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thanh Hải và bà Vũ Thị Thanh Tâm.

*- Thư ký phiên toà:* Ông Trần Công Đoàn - Thẩm tra viên chính Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:* Ông Phạm Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 08/5/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam mở phiên toà xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2023/HS-PT ngày 27/3/2023 đối với các bị cáo Hoàng Thị N, Bùi Thị L, Trần Văn B, Đỗ Thị H và Vũ Thị H. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2023/HS-ST ngày 17/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**1. Hoàng Thị N**, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn K, huyện Trùng K, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Lý Thị C; có chồng là Hoàng Văn N; con: Có 01 con sinh năm 2007; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/9/2022 đến ngày 29/9/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

**2. Bùi Thị L**, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ (đã chết) và bà Bùi Thị L; chồng: chưa có; con: Có 01 con sinh năm 2020; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/9/2022 đến ngày 29/9/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

**3. Trần Văn B**, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh;

giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Trần Thị H; có vợ Trần Thị Kim T; con: Có 01 con sinh năm 2020; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/9/2022 đến ngày 29/9/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

**4. Đỗ Thị H**, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xóm 2, xã N, huyện H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đại H và bà Hoàng Thị M; có chồng Lê Tiến H; con: Có 01 con sinh năm 2020; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/9/2022 đến ngày 29/9/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

**5. Vũ Thị H1** (tên gọi khác Vũ Thị Thu H1), sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn B (đã chết) và bà Đàm Thị T; có chồng Phan Hương T (đã ly hôn); con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/10/2004, bị Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội “Chứa mại dâm”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/9/2022 đến ngày 29/9/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị L, Hoàng Thị N, Đỗ Thị H, Vũ Thị H1 là nhân viên phục vụ tại quán cà phê thư giãn tại thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Hà Nam do Trần Văn B làm chủ. Khoảng 01 giờ ngày 21/9/2022 sau khi quán hết khách, Hoàng Thị N nói với Đỗ Thị H, Bùi Thị L và Vũ Thị H1 “Làm tý phỏm cho vui”, hiểu ý N rủ chơi phỏm được thua bằng tiền nên H, H1 và L đồng ý và cùng N đi vào phòng ngủ trong quán cà phê thư giãn để chơi. Vũ Thị H1 cầm bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn tại giường ngủ chia bài ván đầu tiên. Tất cả thống nhất mỗi ván chơi người về nhất sẽ được thu của người về thứ nhì 10.000đồng, thu người về thứ ba 20.000đồng, thu của người về thứ tư 30.000đồng, người nào móm (không có phỏm) phải trả 40.000đồng cho người về thứ nhất. Nếu người nào “Ừ” thì thu những người còn lại 50.000đồng, người nào cho ăn một cây chốt thì phải mất 40.000đồng. N, H1, L và H đánh bạc bằng hình thức đánh “Phỏm” được khoảng 30 phút thì Trần Văn B đi vào phòng. Lúc này L nói “Năm người chuyển sang chơi ba cây” thì N, H1, H và B đồng ý. H cầm bộ bài soạn bỏ các quân 10, J, Q, K ra nền nhà và bốc chọn cái, Ba được cái và cầm chương chia ván đầu tiên. B, N, H1, L và H thống nhất chơi ba cây được thua bằng tiền, mức chống cửa (đặt gà) 20.000đồng, trong ván chơi người chơi được đặt với chương cao nhất không

quá 50.000đồng. Trần Văn B, Đỗ Thị H, Bùi Thị L, Vũ Thị H1 và Hoàng Thị N đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Ba cây” đến khoảng 03 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện B bắt quả tang. Thu giữ nơi các đối tượng ngồi đánh bạc số tiền 1.500.000đồng, 36 quân bài từ quân A đến quân 9 và 16 quân bài từ quân 10 đến quân K. Thu trong người Trần Văn B số tiền 3.000.000đồng, thu trong người Bùi Thị L số tiền 1.300.000đồng, thu trong người Hoàng Thị N số tiền 1.000.000đồng và thu trong người Vũ Thị H1 số tiền 2.000.000đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 8.800.000đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2023/HS-ST ngày 17/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam: Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (điểm i khoản 1 Điều 51 không áp dụng đối với bị cáo Huyện); Điều 58; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị N, Bùi Thị L, Trần Văn B, Đỗ Thị H và Vũ Thị H1 (tên gọi khác Vũ Thị Thu H1) phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt: Các bị cáo Hoàng Thị N 15 tháng tù; Bùi Thị L 12 tháng tù; Trần Văn B 15 tháng tù; Đỗ Thị Hg 12 tháng tù; Vũ Thị H1 (Vũ Thị Thu H1) 15 tháng tù;

Trong các ngày 23,24,27,28/02/2023 các bị cáo Hoàng Thị N, Bùi Thị L, Trần Văn B, Đỗ Thị H, Vũ Thị H1 đều làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đề nghị: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Hoàng Thị N, Bùi Thị L, Trần Văn B, Đỗ Thị H và Vũ Thị H1. Sửa Bản án số 06/2023/HS-ST ngày 17/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam về hình phạt đối với các bị cáo. Án phí hình sự phúc thẩm các bị cáo không phải chịu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của các bị cáo đầy đủ nội dung, trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hoàng Thị N, Bùi Thị L, Trần Văn B, Đỗ Thị H và Vũ Thị H1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được

thẩm tra tại phiên toà. Toà án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 21/9/2022, tại quán Cafe thư giãn do Trần Văn B làm chủ tại thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Hà Nam. Công an huyện B bắt quả tang Bùi Thị L, Hoàng Thị N, Đỗ Thị H, Vũ Thị H1, Trần Văn B đang đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi ba cây bằng bộ bài tú lơ khơ 36 lá bài với tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 8.800.000đồng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị N, Bùi Thị L, Trần Văn B, Đỗ Thị H và Vũ Thị H1 phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xử phạt các bị cáo: Hoàng Thị N 15 tháng tù; Bùi Thị L 12 tháng tù; Trần Văn B 15 tháng tù; Đỗ Thị H 12 tháng tù; Vũ Thị H1 (Vũ Thị Thu H1) 15 tháng tù là phù hợp, không nặng. Vì vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về kháng cáo xin hưởng án treo: Các bị cáo phạm tội do tự phát, đồng phạm giản đơn; sau khi phạm tội, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo N, L, H, B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Vũ Thị H1 và bị cáo Trần Văn B có đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo Hoàng Thị N, Bùi Thị L là người dân tộc thiểu số; bị cáo Đỗ Thị H và Bùi Thị L đều đang nuôi con nhỏ nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; riêng các bị cáo N, L, H, B được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo là đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Hoàng Thị N, Bùi Thị L, Trần Văn B, Đỗ Thị H và Vũ Thị H1 được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 06/2023/HS-ST ngày 17/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam về phần hình phạt.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 đối với tất cả các bị cáo; riêng bị cáo Hoàng Thị N, Bùi Thị L, Trần Văn B, Đỗ Thị H được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị N, Bùi Thị L, Trần Văn B, Đỗ Thị H và Vũ Thị H1 (tên gọi khác Vũ Thị Thu H1) phạm tội “Đánh bạc”; Xử phạt:

- Hoàng Thị N 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Hoàng Thị N cho Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bùi Thị L 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Bùi Thị L cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trần Văn B 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Trần Văn B cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Đỗ Thị H 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Đỗ Thị H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Vũ Thị H1 (tên gọi khác Vũ Thị Thu H1) 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Vũ Thị H1 cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Hoàng Thị N, Bùi Thị L, Trần Văn B, Đỗ Thị H và Vũ Thị H1 không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- TAND huyện B;
- THADS huyện B;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ C.an tỉnh;
- Bị cáo, lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Mai Hương**







